

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang” tại kết quả thẩm định ngày 23/10/2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 72/CV-379 ngày 05/8/2019 của Công ty cổ phần đầu tư 379 (đại diện Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 959/TTr-TNMT ngày 19/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Dĩnh Kế và xã Tân Tiên, thành phố Bắc Giang với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND: Phường Đình Kế, xã Tân Tiến; Công ty cổ phần đầu tư 379, Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Xây dựng;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, TN, ĐT, XD, GT, TKCT;
 - + Lưu: VT, MT.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU SỐ 5, 9 THUỘC KHU ĐÔ THỊ PHÍA NAM, THÀNH PHỐ BẮC GIANG

(ban hành kèm theo Quyết định số 912 /QĐ-UBND

ngày 26 /11/2019 của UBND tỉnh)



1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Dĩnh Kế và xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang.

1.3. Chủ dự án: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long.

1.4. Quy mô của dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, với diện tích khoảng 44,039 ha. Quy mô dân số khoảng 10.000 người (bao gồm cả dân số của khu dân cư hiện trạng).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án

2.1.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn

- Khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng;
- Bụi và các chất khí thải do khói thải của xe cơ giới vận chuyển vật liệu xây dựng; các loại máy móc thi công và xe vận chuyển ra vào dự án như: Ô tô, máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc, máy nén khí.
- Bụi sinh do quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); bụi từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi thảm nhựa.

2.1.2. Tác động đối với môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày.
- Nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và rửa phương tiện, thiết bị thi công phát sinh khoảng 2,1-2,4 m³/ngày.
- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi, đất đá trên mặt bằng gây tắc nghẽn dòng chảy xung quan.

2.1.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 39 kg/ngày.
- Chất thải rắn xây dựng: Bao gồm gạch, ngói vỡ, vữa xây dựng, đất đá thải, các thùng gỗ, nhựa, sắt hoặc bao bì đựng các loại vật liệu...phát sinh khoảng 1436kg/ngày.
- Chất thải nguy hại: Phát sinh chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu mỡ, các loại dầu mỡ rơi rớt của máy thi công, sơn thải và các vỏ thùng chứa sơn...khoảng 3,5kg/tháng trong thời gian thi công.

2.1.4. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố hỏa hoạn cháy nổ, chập điện; sự cố tai nạn lao động; sự cố tệ nạn xã hội và dịch bệnh; sự cố ngập úng.

2.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

2.2.1. Tác động tới môi trường không khí



Khí thải phát sinh từ hoạt động như: Đun nấu, tham gia giao thông của các phương tiện; hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt...

2.2.2. Tác động đối với môi trường nước

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án (bao gồm khu dân cư hiện trạng và khu dân cư mới) khoảng 1850 m³/ngày.

2.2.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường: Phát sinh từ quá trình sinh hoạt trong khu vực khu dân cư; bùn thải từ bể bể tự hoại trong các công trình của người dân; từ quá trình du tu bảo dưỡng công trình hạ tầng.... khoảng 13.000 kg/ngày

- Chất thải nguy hại: Phát sinh như: Giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu thải, pin thải.... khoảng 208,6 kg/tháng.

2.2.4. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, sét; sự cố vỡ đường ống cấp nước cho khu dân cư; sự cố tắc/vỡ đường ống thu gom nước thải, sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án

3.1.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m³/xe tưới nước khu vực thi công dự án và tuyến đường vận chuyển nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi được kiểm tra định kỳ theo quy định.

- Có chế độ điều tiết xe vận tải, quy định khoảng cách giữa các xe vận chuyển phải cách nhau ít nhất là 150 - 200m; phân luồng giao thông đảm bảo không để xảy ra tắc nghẽn cục bộ.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt: Giảm thiểu lượng nước thải bằng việc tuyển dụng công nhân tại địa phương có điều kiện ăn ở, sinh hoạt tại gia đình. Sử dụng lán trại, nhà vệ sinh di động; định kỳ 06 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn mang đi xử lý.

- Nước thải thi công: Thực hiện thi công dự án theo hình thức cuốn chiếu, trong quá trình thi công, thường xuyên thu gom và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu phù hợp, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước. Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời (kích thước 1,2x1,5m) riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét định kỳ; đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải sinh hoạt: Lập nội quy tại công trường, tất cả rác sinh hoạt từ khu vực nhà tạm (lán trại) của công nhân được thu gom vào các thùng chứa có dung tích 150 lít (trang bị 04 thùng phuy); hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải xây dựng: Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án. Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị có nhu cầu. Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải nguy hại (CTNH)

- Hạn chế việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công, xe cộ tại công trường (chỉ sửa chữa trong trường hợp sự cố). Các phương tiện hoạt động trên công trường khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara chuyên nghiệp để xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật. Không thực hiện thay dầu hay sửa chữa tại khu vực để hạn chế tới mức thấp nhất lượng rơi vãi của các loại dầu máy có chứa thành phần độc hại ra môi trường.

- Thu gom tối đa lượng dầu mỡ rơi vãi và giẻ lau dính dầu mỡ...vào các thùng chứa riêng biệt có nắp đậy, sử dụng 04 thùng phi có dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 6m², nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

3.1.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định. Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về vận chuyển, lưu giữ và quản lý tốt các vật liệu dễ cháy nổ trên công trường xây dựng.

- Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở công nhân tuân thủ các quy định an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

3.2. Giai đoạn hoạt động của dự án

3.2.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.
- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải.

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng, rồi theo cống tròn HDPE gân 2 lớp D300 thoát nước phía sau nhà. Sau đó, đổ vào hệ thống thoát nước thải cống tròn HDPE đường kính từ D300-D400 chạy trên hè đường, nước thải được bơm qua trạm bơm chuyên bậc thoát qua ống chờ D400 trên tuyến đường dẫn lên cầu Đồng Sơn, rồi thoát vào đường ống thu gom nước thải tập trung của thành phố Bắc Giang, thoát về trạm bơm quy hoạch chung với công suất 19.000 m³/ngàyđêm của thành phố (giai đoạn 1 lắp đặt hai máy bơm với công suất 350m³/giờ), rồi bơm chuyên bậc về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của thành phố (trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố Bắc Giang tại xã Tân Tiến) xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thoát nước mưa thiết kế cho khu vực dự án là hệ thống riêng, hướng thoát nước của dự án theo hướng Đông Nam. Nước mưa toàn khu vực thoát vào hệ thống cống hộp chạy dọc theo tuyến đường lên cầu Đồng Sơn sau đó thoát ra ngòi tiêu Văn Sơn. Định kỳ kiểm tra hệ thống thoát nước, phát hiện hỏng hóc để có kế hoạch sửa chữa thay thế kịp thời.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Rác thải sinh hoạt được vận chuyển về điểm trung chuyển rác, được đặt trên nền bê tông, có mái che, có diện tích 360m² (ga rác). Sau đó được xe chở rác của công ty môi trường đô thị chuyển đến bãi xử lý rác thải tập trung của thành phố Bắc Giang xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại được người dân quản lý, thuê đơn vị chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.2.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà, các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ với khoảng cách giữa các trụ khoảng 100-200m. Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 03 vị trí tại khu vực đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật
- Thông số giám sát: Bụi, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung,.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

5.1.2. Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí phía Đông Bắc dự án tiếp giáp với tuyến đường lên cầu vượt Đồng Sơn.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi lơ lửng, SO₂, NO_x, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

5.1.3. Nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm tập trung nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực lán trại trước khi xả thải ra môi trường (Ký hiệu NTSH).
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Nitrat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, tổng Coliforms.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 959/Tr-TNMT ngày 19/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

